TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2021
V/v "ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phẩm
2. Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày14 tháng6năm2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khaivụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:14/2021/TLST-HNGĐ ngày10tháng3năm 2021về việc " Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20tháng 5 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:**Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1994.
ĐKHKTT: Thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
***Bị đơn*:**Anh Đinh Công L - sinh năm 1989.
ĐKHKTT: Thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
Anh L hiện đang ở Đài Loan.
***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Bà Hà Thị H – sinh năm 1964.
ĐKHKTT: Thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(Chị H, bà Hòa xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Công L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/3/2011tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống vợ chồng có quan điểm sống khác biệt, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ khi anh L đi nước ngoài, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không hạnh phúc, quan điểm sống không hòa hợp nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 06/8/2011, hiện nay cháu Đ đang sống cùng bà nội là bà Hà Thị H. Ly hôn chị đồng ý để anh Đinh Công L nuôi dưỡng cháu, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Trong thời gian anh L ở nước ngoài, chị H đồng ý để cháu tiếp tục ở với bà nội là bà Hà Thị H cho đến khi anh L về nước đón cháu. Cháu Đinh Tiến Đ có nguyện vọng được ở với bố và bà nội.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H xác định hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị H không còn liên lạc với anh L, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở nước ngoài nên không thể cung cấp địa chỉ của anh L cho Tòa án. Chị H đề nghị Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của anh L qua mẹ đẻ của anh L là bà Hà Thị H, có địa chỉ tại: Thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn anh Đinh Công L hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Anh L vẫn liên lạc qua điện thoại với mẹ đẻ là bà Hà Thị H nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Hà Thị H. Đồng thời, tiến hành lấy lời khai của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp giữa anh L và chị H.

Bà Hà Thị H trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Đinh Công L. Anh L hiện đang làm việc tại Đài Loan, vẫn liên lạc qua điện thoại với bà nhưng không nói cho bà biết hiện đang ở địa chỉ cụ thể của anh L tại Đài Loan nên bà không thể cung cấp địa chỉ của anh L cho Tòa án được. Bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh L và cam đoan thông báo nội dung cho anh L biết. Anh L không gửi văn bản gì về Việt Nam để trình bày quan điểm mà chỉ nói với bà qua điện thoại. Quan điểm của anh L là nay vợ chồng không còn tình cảm nữa, anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung, hai vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Tiến Đ như chị H trình bày. Anh L đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh L nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng. Trong thời gian anh L ở nước ngoài, cháu Đ sẽ do bà H chăm sóc cho đến khi anh L về nước đón cháu.Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà Hà Thị H đồng ý sẽ chăm sóc cháu Đ cho đến khi anh L về nước đón cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứcủa Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Công L. Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 09/3/2011 cho cho anh Đinh Công L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị

Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh L 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động. Trong thời gian anh Đinh Công L ở nước ngoài, tạm giao cháu Đinh Tiến Đ cho bà Hà Thị H nuôi dưỡng cho đến khi anh Đinh Công L về nước đón cháu Đ. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H nộp đơn xin ly hôn anh Đinh Công L tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chị H cung cấp thông tin anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Theo Công văn số 5120/QLXNC-P5 ngày 09/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh, Cục quản lý Xuất nhập cảnh cung cấp: Anh Đinh Công L, sinh ngày 20/01/1989, CMND số 132060259 đã xuất cảnh ngày 10/4/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Đinh Công L hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan nhưng chị Nguyễn Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh L tại Đài Loan cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh L qua mẹ đẻ anh L là bà Hà Thị H. Bà H xác nhận anh L đang ở Đài Loan và vẫn liên lạc với bà qua điện thoại nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Bà cũng đã thông báo cho anh L biết Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đang tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh L và chị H theo đơn khởi kiện của chị H. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đinh Công L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Công L là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lại sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Căn cứ đơn ly hôn và lời khai của chị H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy hiện nay chị H và anh L đã không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, theo lời khai của bà H là mẹ đẻ anh L thì anh L có quan điểm là đồng ý ly hôn với chị H. Nên việc chị H yêu cầu được ly hôn anh L là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 09/3/2011, hiện nay cháu Đ đang sống cùng bà nội là bà Hà Thị H. Ly hôn chị H đồng ý để anh Đinh Công L nuôi dưỡng cháu, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Trong thời gian anh L ở nước ngoài, chị H đồng ý để cháu Đ tiếp tục ở với bà nội là bà Hà Thị H cho đến khi anh L về nước đón cháu. Cháu Đinh Tiến Đ có nguyện vọng được ở với bố và bà nội. Xét thấy anh Đinh Công L hiện đang ở nước ngoài nhưng chị H đồng ý để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ đồng thời cũng đồng ý để cháu tiếp tục ở với bà nội là bà Hà Thị H cho đên khi bố cháu về nước đón cháu. Bà Hà Thị H cũng đồng ý sẽ nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi anh L về nước. Thực tế từ khi cháu Đ còn nhỏ cháu cho đến nay cháu vẫn ở với bà nội là bà Hà Thị H, cháu vẫn phát triển bình thường nên HĐXX giao cháu cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian anh Lạp ở nước ngoài, tạm giao cháu cho bà Hà Thị H nuôi dưỡng cho đến khi anh L về nước đón cháu là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Công L.

2.Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 09/3/2011 cho cho anh Đinh Công L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh L 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Trong thời gian anh Đinh Công L ở nước ngoài, tạm giao cháu Đinh Tiến Đ cho bà Hà Thị H nuôi dưỡng cho đến khi anh Đinh Công L về nước đón cháu Đạt. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đtiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0004349 ngày 09/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Tiến